

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2020/HS-PT
Ngày 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2020/TLPT-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Út T), sinh năm 1993, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/10/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ,

con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/10/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

3. Lê Minh Đ, sinh năm 2000, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 21/10/2019, đến ngày 10/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

4. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: N), sinh năm 1995, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1962 và bà Hà Thị S, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/11/2019, đến ngày 14/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

5. Phan Ngọc T1, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L, sinh năm 1958 và bà Trần Thị V, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/11/2019, đến ngày 10/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

6. Trần Ngọc C, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/11/2019, đến ngày 14/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16-02-2019, Phan Ngọc T1 có tổ chức sinh nhật tại quán Karaoke Hồng Phát thuộc khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tham dự sinh nhật của T1 gồm có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn L, Trần Ngọc C, Nguyễn Nhật Đ và 01 số người bạn khác. Sau khi hát

karaoke đến 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm nghỉ, Trần Ngọc C điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Nhật Đ về.

Khi ra đến cổng quán Hồng Phát thì bị ngã xe, do nhóm của Trần Ngọc C nẹt bô to trước đó nên anh Trần Quốc T là khách đến hát có nói những lời nói khêu khích, khó nghe. C và Đ bỏ đi sang quán cháo trắng bên kia đường đối diện cổng quán karaoke Hồng Phát thì gặp K, L, Đ đang ngồi. Tại đây C nói “thằng kia (ý nói anh Trần Quốc T) cầm nón bảo hiểm ra đòi chơi tao”, tiếp theo Đ cũng nói “trước đó trong quán nó cũng kên tao”. Cho rằng anh T gây sự, có ý định khiêu khích đánh nhau nên K, Đ, L và C đi sang quán karaoke Hồng Phát. Thời điểm này T chờ T1 về đến đoạn đường T thuộc ngã tư “Tư Hương”, thị trấn T thì nhận được điện thoại của bạn gọi quay lại (không rõ ai gọi) vì nhóm bạn đang xảy ra mâu thuẫn, xích mích tại quán. Nghe vậy T điều khiển xe mô tô chở T1 quay lại để xe mô tô bên quán cháo trắng và đi bộ sang quán karaoke Hồng Phát thì thấy K, Đ, L, C và anh Trần Quốc T đang cự cãi to tiếng với nhau. Lúc này chị Võ Thị Thu H là chủ quán đến can ngăn thì cả nhóm bỏ đi ra cổng. Khi ra đến cổng quán thì Nguyễn Văn K đi đến đồng cửi nhặt ném những đoạn cây có kích thước chiều dài khoảng từ 80cm x 04cm cho nhóm bạn mình nhặt cầm trên tay. T, K, Đ, L, T1 cầm cây, Trần Ngọc C không cầm cây, tất cả cùng quay lại (từ cổng đi vào khoảng 10m), lúc này anh Trần Quốc T cũng cầm nón bảo hiểm đi ra. Hai bên có lời lẽ, thái độ thách thức đánh nhau, anh T cầm mũ bảo hiểm đánh nhóm của T nhưng không trúng ai thì bị T, K cầm cây xông vào đánh làm anh T ngã nằm xuống đất. Sau khi anh T bị đánh ngã thì Đ cũng cầm cây xông vào đánh anh T, L đến dùng chân đá vào người anh T một cái, còn T1 và C đứng đó nhưng không trực tiếp tham gia đánh. Thấy anh T nằm im thì T, K, Đ, L, T1, C bỏ đi về, còn anh T được đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0199/TgT/2019 ngày 25-4-2019 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận về thương tích của Trần Quốc T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Chấn thương sọ não gây di chứng liệt $\frac{1}{2}$ người bên trái mức độ nhẹ. Tỷ lệ 36%.
 - + Tồn thương dập não đỉnh phải kích thước 2,5cm và dập não đỉnh trái kích thước 03cm. Tỷ lệ: 45%.
 - + Tồn thương lún sọ đỉnh phải kích thước 0,6cm, điện não đồ bình thường. Tỷ lệ: 20%.
 - + Tồn thương nứt sọ phức tạp vùng đỉnh hai bên chiều dài trên 05cm, điện não đồ bình thường. Tỷ lệ: 20%.

+ Tồn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải đã điều trị kết quả tốt. Tỷ lệ: 21%.

+ Sẹo chàm phải kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 82%.

- Kết luận khác:

+ Vật gây thương tích: Thương tích đầu do vật tày có cạnh; Thương tích mặt do vật tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Áp dụng thêm: Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 2, 3, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo L, T1, C;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn L, Phan Ngọc T, Trần Ngọc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Lê Minh Đ 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến ngày 10/01/2020.

- Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phan Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Ngọc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12-5-2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18-5-2020, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12-5-2020, bị cáo Lê Minh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04-6-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Ngọc T, Trần Ngọc C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thay đổi một phần nội dung kháng nghị, rút nội dung về kháng nghị tăng mức hình phạt, chỉ đề nghị không cho các bị cáo L, T1, C được hưởng án treo.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tích chất, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Lê Minh Đ 06 (sáu) năm tù là phù hợp; riêng đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Ngọc T, Trần Ngọc C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không cho hưởng án treo đối với các bị cáo L, T1, C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào lúc 23 giờ ngày 16-02-2019, tại quán karaoke Hồng Phát thuộc khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn về việc anh Trần Quốc T có lời lẽ, hành động cầm nón bảo hiểm khiêu khích đánh nhau, nên Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn L, Phan Ngọc T, Trần Ngọc C dùng cây gỗ có kích thước khoảng 80cm x 04cm (là hung khí nguy hiểm) đánh vào người, đầu anh Trần Quốc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều tích cực và quyết tâm thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ tham gia với vai trò là người thực hành. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Phan Ngọc T, Trần Ngọc C tham gia với vai trò giúp sức. Chỉ vì mâu thuẫn không lớn và đã được can ngăn nhưng các bị cáo vẫn chuẩn bị hung khí quay trở lại để đánh nhau cùng bị hại, hậu quả gây thương tích rất nặng nề cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, côn đồ, hung hãn, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, phòng ngừa chung và đấu tranh chống tội phạm.

Đối với kháng cáo của 03 bị cáo T, K và Đ, Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; một phần nguyên nhân của hành vi phạm tội của các bị cáo là do bị hại; bị cáo Đ có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình bị cáo Đ tham gia kháng chiến, được tặng huân, huy chương là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Lê Minh Đ 06 (sáu) năm tù là có căn cứ pháp luật, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với 03 bị cáo T, K, Đ.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, Phan Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Trần Ngọc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, nhưng cho hưởng án treo là chưa nghiêm do bị cáo C là người rủ rê, khởi xướng dẫn đến xảy ra vụ án, bị cáo L khi bị hại đã bị đánh bất tỉnh vẫn dùng chân đá vào người bị hại, bị cáo T1 là người tuy đã ra về nhưng khi có tin đánh nhau đã lập tức quay trở lại và cầm cây để tham gia đánh nhau. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không cho các bị cáo L, T1, C được hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K nộp tài liệu thể hiện có mẹ bị bệnh, già yếu; gia đình bị cáo T nộp tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh rối loạn trầm cảm; có các đơn cứu xét của bà Phạm Thị Thùy D (mẹ của bị cáo C), đơn cứu xét của bà Lê Thị H (mẹ của bị cáo T). Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp của khung hình phạt, do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

2. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Bị cáo **Lê Minh Đ 06 (sáu) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến ngày 10/01/2020.

- Bị cáo **Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến ngày 14/01/2020.

- Bị cáo **Phan Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến ngày 10/01/2020.

- Bị cáo **Trần Ngọc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến ngày 14/01/2020.

Bắt tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ, Nguyễn Văn L, Phan Ngọc T, Trần Ngọc C ngay tại phiên tòa sau khi tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Tân Phú;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Huỳnh Hoa